

HƯỚNG DẪN

Về việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

Để công tác xem xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đúng với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh hướng dẫn việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến với những nội dung sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

3. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

4. Công tác tổ chức đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng phải được thực hiện một cách chặt chẽ, khách quan, công khai, dân chủ và công bằng, thông qua việc nghiên cứu, thẩm định của Hội đồng

Khoa học, sáng kiến các cấp, nhằm đảm bảo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN

1. Khái niệm

Sáng kiến là những giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu... (gọi chung là giải pháp), nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi là đề tài) là nhiệm vụ khoa học công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

2. Nội dung sáng kiến

Nội dung của sáng kiến phải được hình thành trong quá trình công tác hoặc nghiên cứu, cụ thể:

- Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm các lĩnh vực như: Nông nghiệp (giống cây trồng, giống vật nuôi và quy trình công nghệ, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt...); công nghiệp (cơ cấu như sử dụng máy móc, thiết bị, công cụ lao động, sản phẩm, kết cấu công trình; chất như vật liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, chủng vi sinh, chế phẩm sinh học...); xây dựng (phương pháp khảo sát, thiết kế, thi công); y tế (phương pháp chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật, thực vật...); giáo dục (đồ dùng dạy học, giáo án điện tử, phương pháp dạy học...); công nghệ thông tin (hệ thống mạng, LAN, WAN, Internet, an ninh mạng, ứng dụng phần mềm quản lý dùng chung...); thương mại, dịch vụ...

- Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc bao gồm: bố trí nhân lực, điều hành, hướng dẫn sử dụng máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu...; điều hành kiểm tra, giám sát công việc kinh doanh (sản xuất, thương mại, dịch vụ), hành chính, sự nghiệp...

- Giải pháp tác nghiệp là phương pháp thực hiện thao tác nghiệp vụ trong công việc kinh doanh (sản xuất, thương mại, dịch vụ), trong công tác quản lý hành chính, sự nghiệp, trong đó có phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu...); phương pháp thẩm định, giám định; phương pháp giảng dạy, huấn luyện...

- Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật tiên tiến hơn vào thực tiễn.

- Đề xuất chủ trương, chính sách mang tính chất là những biện pháp, phương hướng, cách thức của nhà quản lý được đề ra để giải quyết một vấn đề mang tính đặc thù của địa phương, đơn vị.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến

Việc xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

3.1. Điều kiện

3.1.1. Đối với sáng kiến:

- Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.
- Được đơn vị, địa phương công nhận.

3.1.2. Đối với đề tài:

- Đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh khi đề tài đó đã được các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên.
- Các tác giả được công nhận có đề tài gồm Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

3.2. Tiêu chuẩn

3.2.1. Tính mới và sáng tạo

- Chưa được công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác; không trùng với nội dung của giải pháp đã đăng ký sáng kiến trước đó; Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

- Đối với công tác đảng, quản lý nhà nước: Những sáng tạo trong việc xây dựng mới hoặc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, ngành trong toàn tỉnh; phương pháp tổ chức, điều hành, quản lý...; những cơ chế, chính sách, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ; những cải tiến, sáng kiến nhằm nâng cao công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, công tác cải cách thủ tục hành chính...

- Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin: Là những sáng kiến về mức độ, quy mô,... trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào trong hoạt động của các đơn vị so với trước đây.

- Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Sáng kiến là những phương pháp tổ chức, điều hành công tác dạy và học hoàn toàn mới, hoặc được cải tiến, đổi mới từ những phương pháp đã có từ trước; các thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm và sử dụng có hiệu quả đem lại thành tích cao trong dạy và học.

- Đối với lĩnh vực y tế: Sáng kiến là những phương pháp tổ chức, điều hành, những biện pháp kỹ thuật chuyên môn,... hoàn toàn mới, hoặc được cải

tiến, đổi mới từ những phương pháp đã có từ trước; Nâng cao hiệu quả thiết thực trong khám, điều trị bệnh và công tác y tế dự phòng.

- Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ công ích: Là những cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả cao của đơn vị.

3.2.2. Hiệu quả áp dụng

Là khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ: Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: Nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

- *Về hiệu quả kinh tế:* Là những lợi ích trực tiếp có thể thu được, hoặc tác động đến việc tạo ra lợi ích xã hội do áp dụng các sáng kiến đó vào việc điều hành, quản lý, tổ chức, sản xuất, học tập và đời sống...

+ So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thực tế sản xuất, thử nghiệm sáng kiến với giải pháp đã có trước đó.

+ Hoặc phân tích, đánh giá những lợi ích có thể đạt được khi sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn đời sống và sản xuất.

- *Về hiệu quả xã hội:* Được thể hiện dưới dạng cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả giảng dạy, cải thiện môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, tránh lãng phí, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội...

3.2.3. Khả năng áp dụng, nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng

- Các đề tài, sáng kiến phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao... được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh đánh giá đạt yêu cầu về khả năng triển khai, áp dụng trong thực tế công tác, sản xuất và kinh doanh và có thể chuyển giao, nhân rộng.

- Cơ sở áp dụng:

+ Dễ chế tạo, dễ sử dụng (cơ cấu), dễ áp dụng (phương pháp);

+ Dễ phổ biến tuyên truyền ứng dụng;

+ Có khả năng áp dụng ở quy mô đại trà.

4. Quy trình xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến

4.1 Hội đồng xét, đánh giá cấp cơ sở:

- Đơn vị cơ sở xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành

theo theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ hoặc nghiệm thu đề tài thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở thẩm định và đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến theo Phiếu nhận xét, đánh giá cấp cơ sở (*mẫu số 01*).

- Trên cơ sở chấm điểm của các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở, thư ký sẽ tổng hợp bằng hình thức cộng tổng điểm và chia cho tổng số các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở tham gia chấm điểm để lấy điểm trung bình cộng và làm căn cứ đề nghị Thủ trưởng của địa phương, đơn vị xem xét, công nhận.

4.2 Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh:

- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp các báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến gửi các Thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trình Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh.

- Các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh thẩm định và đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến theo Phiếu nhận xét, đánh giá cấp tỉnh (*mẫu số 02*).

Trên cơ sở chấm điểm của các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh, thư ký sẽ tổng hợp bằng hình thức cộng tổng điểm và chia cho tổng số các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh tham gia chấm điểm để lấy điểm trung bình cộng và làm căn cứ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

Quy trình xét đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến để làm cơ sở đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến cấp cơ sở

- Địa phương, đơn vị tiếp nhận hồ sơ từ các đơn vị thuộc và trực thuộc, thực hiện quy trình xét công nhận sáng kiến (hoặc ủy quyền xét công nhận sáng kiến) theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Hội đồng Khoa học, sáng kiến địa phương, đơn vị thành lập do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Điều 7 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ) quyết định thành lập. Vì Hướng dẫn này mục đích chỉ để xét thi đua và khen thưởng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp huyện do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình giám đốc sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Người lao động, tập thể người lao động làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài; hợp tác xã trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại... do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý xem xét, quyết định.

- Hội đồng Khoa học, sáng kiến của địa phương, đơn vị họp xét hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của các đề tài, sáng kiến trình Thủ trưởng của địa phương, đơn vị quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến để làm căn cứ Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và trình lên cấp tỉnh để đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của các đề tài, sáng kiến cấp tỉnh hoặc toàn quốc.

- Sau đó, địa phương, đơn vị đề xuất và gửi báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, cấp toàn quốc đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng).

Bước 2: Xét hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp các báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến gửi các Thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trình Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh (*Hội đồng Xét hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến cấp tỉnh*) họp xét hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của các đề tài, sáng kiến. Sau đó, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc.

5. Phân loại đề tài, sáng kiến

5.1. Các trường hợp áp dụng theo tiêu chuẩn

- Đạt yêu cầu:

+ Những đề tài, sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng được các Thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở đánh giá theo nhóm từ 80 điểm trở lên (trong đó, tổng số điểm ở mục 2 phải đạt tối thiểu là 65 điểm và không có tiêu chuẩn nào ở mục 2.1, 2.2, 2.3 dưới 15 điểm).

+ Những đề tài, sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng được các Thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tinh đánh giá theo nhóm từ 80 điểm trở lên.

- *Không đạt yêu cầu:*

+ Những đề tài, sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng được các Thành viên Hội đồng đánh giá theo nhóm dưới 80 điểm hoặc từ 80 điểm trở lên nhưng tổng số điểm ở mục 2 đạt dưới 65 điểm hoặc có ít nhất 1 tiêu chuẩn ở mục 2.1, 2.2, 2.3 dưới 15 điểm.

+ Những đề tài, sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng được các thành viên Hội đồng đánh giá theo nhóm dưới 80.

5.2. Các trường hợp được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

5.2.1. Những cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau sẽ được đặc cách công nhận

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các Hội thi, Hội diễn của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, Quốc gia.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong Hội thi Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật, Giải thưởng Cố đô về Khoa học và Công nghệ hoặc Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

- Đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi đấu thể thao khu vực, Quốc tế.

- Được tặng Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Thành viên tham gia (Chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nghiên cứu) đề tài, dự án cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trở lên được nghiệm thu, công nhận đạt kết quả từ mức đạt trở lên trong giai đoạn xét công nhận danh hiệu (3 năm); tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

* Thời gian tính: Năm đạt giải, được nghiệm thu, công nhận hoặc 2 năm liền kề sau đó.

5.2.2. Ngoài ra, đối với ngành Giáo dục và Đào tạo những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau sẽ được đặc cách công nhận

- Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi Quốc gia, Quốc tế:

Cách tính: Có từ 01 học sinh, sinh viên trở lên trong một bộ môn đạt được các giải chỉ được tính thành tích xét cho 01 giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng.

- Tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa phổ thông đã được nghiệm thu.

- Giáo viên, giảng viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các Hội thi do cấp tỉnh, Bộ tổ chức liên quan chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo:

Các Hội thi được tính: Bao gồm các Hội thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, cấp Trung ương tổ chức có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo (không tính những Hội thi văn thể mỹ và tương đương).

* Thời gian tính: Năm đạt giải, được nghiệm thu, công nhận hoặc 2 năm liền kề sau đó.

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Những đề tài, sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đạt yêu cầu và các trường hợp đặc cách được các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh bỏ phiếu đồng ý, đạt tỷ lệ từ 80% trở lên sẽ được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Các trường hợp đặc cách phải nêu rõ thông tin được đặc cách trong báo cáo thành tích và đóng kèm theo bản photo Giấy chứng nhận, Quyết định hoặc biên bản nghiệm thu và các văn bản khác có liên quan.

3. Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế Hướng dẫn số 164/HD-HĐKHSK ngày 17/10/2018 của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh về việc xét duyệt, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện việc xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh) để tổng hợp trình Hội đồng nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi kịp thời./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Thành viên Hội đồng KHSK tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Các DN tham gia khối thi đua;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- VPUĐND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH**

ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN**

(Mẫu này dùng cho thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở)

- Họ và tên tác giả:
- Trình độ chuyên môn:.....
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Tên đề tài, sáng kiến:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM	ĐIỂM CỦA THÀNH VIÊN HĐKHSK CHẤM
1	Lý do chọn sáng kiến (Nêu được tính cấp thiết, tính đổi mới của sáng kiến...)	10	
2	Giải quyết vấn đề, nội dung của sáng kiến nêu ra	80	
2.1.	Tính mới và sáng tạo	25	
	- Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tiên	21 - 25	
	- Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ tốt	16 - 20	
	- Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ khá	11 - 15	
	- Có cải tiến so với phương pháp trước đây với mức độ trung bình	6 - 10	
2.2.	Hiệu quả áp dụng	30	
	- Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	26 - 30	
	- Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức	16 - 25	

	độ khá		
	- Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	11 - 15	
2.3.	<i>Khả năng áp dụng, nhân rộng và phạm vi của sáng kiến</i>	25	
	- Có phạm vi áp dụng trong tỉnh	21 - 25	
	- Có phạm vi áp dụng trong đơn vị	15 - 20	
	- Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
3	Hình thức trình bày (Cấu trúc, ngôn ngữ, chính tả, văn phong, thể thức văn bản...)	10	

NHẬN XÉT:

Nội dung 1 (Lý do chọn đề tài, sáng kiến: *tính cấp thiết, tính đổi mới của đề tài, sáng kiến...*):

.....

.....

.....

Nội dung 2 (Giải quyết vấn đề, nội dung của đề tài, sáng kiến nêu ra: *Tính mới hoặc tính sáng tạo, khả năng áp dụng, nhân rộng, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến*):

.....

.....

.....

Nội dung 3 (Hình thức trình bày: *Cấu trúc, ngôn ngữ, văn phong, chính tả, thể thức văn bản...*):

.....

.....

.....

XẾP LOẠI**NGƯỜI CHĂM***(Ký và ghi rõ họ tên)*

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN**

(Mẫu này dùng cho thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh)

- Họ và tên tác giả:
- Trình độ chuyên môn:.....
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Tên đề tài, sáng kiến:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM	ĐIỂM CỦA THÀNH VIÊN HĐKHSK CHẤM
1	Hiệu quả áp dụng	50	
	- Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	45-50	
	- Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	35-44	
	- Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	30 - 34	
2	Khả năng áp dụng, nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng	40	
	- Có phạm vi áp dụng trong toàn quốc	36 - 40	
	- Có phạm vi áp dụng trong tỉnh	26 - 35	
	- Có phạm vi áp dụng trong đơn vị	11 - 25	
	- Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
3	Hình thức trình bày (Cấu trúc, ngôn ngữ, chính tả, văn phong, thể thức văn bản...)	10	

NHẬN XÉT:

Nội dung 1 (*Hiệu quả áp dụng*):

.....
.....
.....

Nội dung 2 (*Khả năng áp dụng, nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến*):

.....
.....
.....

XẾP LOẠI

NGƯỜI CHẤM

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Mẫu Báo cáo hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN**

- Họ và tên: Nam, nữ
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Tên đề tài, sáng kiến:

1. Tóm tắt nội dung

- Thực trạng trước khi áp dụng đề tài, sáng kiến (tồn tại, hạn chế, bất cập...).
- Nêu các bước, trình tự, giải pháp, biện pháp được triển khai thực hiện.

2. Tính mới của đề tài, sáng kiến

3. Hiệu quả áp dụng

- Hiệu quả trong việc phát triển kinh tế - xã hội; hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, lao động, sản xuất, kinh doanh... (có số liệu cụ thể để chứng minh, so sánh với trước khi áp dụng đề tài, sáng kiến).

4. Khả năng áp dụng, nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng

- Khả năng áp dụng, nhân rộng, sự lan tỏa, mức độ ảnh hưởng của đề tài, sáng kiến (có số liệu cụ thể để chứng minh (nếu có)).

HỘI ĐỒNG KHSK CỦA ĐƠN VỊ CƠ SỞ

XÁC NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN

(Ký tên)